

Bản án số: 28/2023/HS-PT
Ngày 07-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Trương Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 07 tháng 03 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh C và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh C và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 388/2022/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh C (tên gọi khác là C), sinh năm 1983 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: quận C1 (nay là thành phố C1), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: phường C2 thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C3 và bà Nguyễn Thị Kim C4; bị cáo cáo vợ là bà Nguyễn Thị Kim C5 và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến ngày 26 tháng 12 năm 2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Minh B sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: phường C2 thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh B1 và bà Lưu Thị Ngọc B2; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc B3 và có 01 con; tiền án: ngày 22/8/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2018/HS-ST, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt 20.000.000 đồng, bị cáo nộp án phí ngày 03/11/2021; tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/5/2017, bị Công an thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt

750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, theo Quyết định số 126/QĐ-XPVPHC ngày 15/5/2017, bị cáo đóng phạt ngày 24/5/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến ngày 26 tháng 12 năm 2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Cao Ngọc V, sinh năm 1958 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: phường V1, quận C1 (nay là thành phố C1), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam con ông V2 và bà V3; bị cáo có vợ là bà V4 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 17 tháng 11 năm 2020, được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Cao Ngọc E, sinh năm 1958 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: phường V1, Quận C1 (nay là thành phố C1), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông V2 và bà V3; bị cáo có vợ là bà Phan Thị Kim E1 và 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ một ngày 17/11/2020, sau đó được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã chết ngày 23 tháng 01 năm 2023.

5. Cao M, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số 139/23, đường 8, khu phố 1, phường V1, Quận C1 (nay là thành phố C1), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Cao Ngọc V và bà V4; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Bích M1 và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/6/2016 bị Công an Quận C1 (nay là Công an Thành phố C1), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, theo Quyết định số 0025244, bị cáo đóng phạt ngày 20/7/2016; ngày 28/8/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 346/2020/HS-ST. Ngày 29/3/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm hủy Bản án hình sự sơ thẩm 346/2020/HS-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến ngày 26 tháng 12 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Đình H, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: phường H1, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: C2 thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Lê Kim H3; bị cáo có vợ là bà Võ Thị Thanh H4 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ 01 ngày 17 tháng 11 năm 2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

7. Nguyễn Hữu G, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: phường G1, thành phố C1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không;

con ông Nguyễn Hữu G2 và bà Nguyễn Thị Kim G3; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/3/2007, bị Công an phường G4, quận C1 (nay là thành phố C1), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, theo Quyết định số 0028034, ngày 06 tháng 6 năm 2007 chấp hành xong việc nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến ngày 26 tháng 01 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

8. Huỳnh Văn R, sinh năm 1961 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ (văn hóa) học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn R1 (đã chết) và bà Phạm Thị R2; bị cáo có vợ là bà Phạm Thị R3 và 04 người con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 23/8/2016 bị Công an Thành phố R4, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, theo Quyết định số 118/QĐ-XPHC, đóng phạt ngày 3 tháng 11 năm 2006; ngày 26 tháng 4 năm 2017 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bến Tre xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo Quyết định số 34/QĐ-XPHC, ngày 03 tháng 5 năm 2017 chấp hành xong việc nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến ngày 26 tháng 12 năm 2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

9. Trần Nguyễn Duy A (tên gọi khác là Tư) sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: phường G4, quận C1 (nay là thành phố C1), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: quận C1 (nay là thành phố C1), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Kim A1 và bà Nguyễn Thị A2; bị cáo có vợ là bà Tăng Ngọc A3 và 01 người con; tiền án: ngày 12 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố C1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST; bị cáo nộp án phí ngày 12/9/2019; ngày 25/10/2020 bị cáo được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo, theo Giấy chứng nhận số 643; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày 02 tháng 4 năm 2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn, bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, còn có 05 bị cáo và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh B và Nguyễn Minh C là bạn. B, C bàn bạc với nhau việc tổ chức đá gà cho số người tham gia đánh bạc (đá gà) thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. B có nhiệm vụ làm trọng tài, sau đó C, B điện thoại liên lạc với số người tham gia đá gà để hẹn kèo đá gà đồng thời thỏa thuận các bên đá gà tại nhà C cứ 1.000.000 đồng tiền cá cược sẽ phải đưa cho B C 50.000 đồng (gọi là tiền xâu). Vào ngày 17/11/2020, tại nhà bị cáo C, B tổ chức 02 trận đá :

Trận 1: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, B và C đứng ra tổ chức trận gà giữa một bên là nhóm các bị cáo Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn

Hữu G, Huỳnh Văn R bên con gà màu điều và nhóm các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Nguyễn Duy A, Đặng Anh U bên con gà màu trắng. Hai con gà cùng cân nặng mỗi con 2,75 kg, đá đồng với số tiền mỗi bên 36.000.000 đồng, tổng số tiền cá cược 72.000.000 đồng.

Trận 2: Khoảng 12 giờ 00 phút, bị cáo B C đứng ra tổ chức trận đá gà giữa nhóm bị cáo Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khánh O, Nguyễn Hữu G bên con gà màu trắng với nhóm các bị cáo Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc I bên con gà màu vàng, 2 con gà cùng cân nặng mỗi con 3,1 kg, đá đồng mỗi bên với số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền cá cược là 20.000.000 đồng, do nhóm bị cáo V có 6.000.000 đồng (V 2.000.000 đồng, Minh 3.000.000 đồng, Võ 500.000 đồng, Hưng 500.000 đồng), vì vậy bị cáo B góp thêm 4.000.000 đồng để đủ 10.000.000 đồng để đá với nhóm L, I. Khi đã cấp kèo xong, bằng cựa gà để thả gà ra đá. Lúc này Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố D nhận tin báo đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi, vai trò, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (đá gà) thắng thua bằng tiền:

Nguyễn Minh C: Vào khoảng 10 giờ ngày 17/11/2020, bị cáo Nguyễn Minh C sử dụng điện thoại Iphone 11 Pro màu đen, sim số 0909.090.770 gọi cho Cao Ngọc V, Trần Nguyễn Duy A hẹn kèo đá gà. Sau đó 2 nhóm đến gặp nhau tại nhà của C để đá gà ăn tiền, tại đây thực hiện 02 trận đá gà. Bị cáo Nguyễn Minh B làm trọng tài trận 1. Kết quả gà bên nhóm bị cáo Trần Nguyễn Duy A thua. Bị cáo B đứng ra thu tiền của nhóm Duy A chung cho bên nhóm bị cáo V. Bị cáo B thu tiền xâu 1.800.000 đồng.

Nguyễn Minh B: Khoảng 12 giờ ngày 17/11/2020, bị cáo B sử dụng điện thoại Nokia màu đen, sim số 0931.275.900 điện thoại cho Cao Ngọc V, Nguyễn Đức L để tổ chức cho 2 nhóm đá gà ăn tiền trận thứ 2. Trận này nhóm bị cáo V chỉ có 6.000.000 đồng nên B góp thêm 4.000.000 đồng để đủ 10.000.000 đồng.

Cao Ngọc V: Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2020, bị cáo Nguyễn Minh C điện thoại cho Cao M hẹn kèo đá gà nặng 2,75 kg. Lúc này bị cáo M kể lại cho bị cáo V, V đồng ý tham gia đá gà. Sau đó, bị cáo Nguyễn Hữu G chở bị cáo V mang theo gà, đi cùng M đến nhà bị cáo C tham gia đá gà trận 1 với số tiền mỗi bên 36.000.000 đồng. Bị cáo V mang theo 25.000.000 đồng, bị cáo G phụ ôm gà, thả gà ra cho V, bị cáo M giúp V lo vòng ngoài tránh bị ăn gian và đứng ra thu tiền các con bạc và giao kèo với B. Sau khi đá gà, gà của nhóm bị cáo V thắng, cả nhóm lấy tiền ra về. Tiếp đó đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo B điện thoại cho bị cáo M để hẹn kèo đá gà 3,1 kg thì cả nhóm tiếp tục đi, thời điểm này bị cáo Nguyễn Khánh O đang ở nhà bị cáo M, nên M nói O chở đi đá gà, sau khi đến nhà C đá gà trận thứ 2 với số tiền cá cược mỗi bên 10.000.000 đồng. Trong 10.000.000 đồng tiền cược thì bị cáo V tham gia 2.000.000 đồng.

Cao Ngọc E: Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2020, bị cáo E biết nhóm của Cao Ngọc V đi đá gà ăn tiền nên đi cùng. Khi đến nhà bị cáo C, bị cáo E tham gia đá gà trận thứ 1 cùng với bị cáo V và sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia, trận thứ 2 bị cáo E tham gia 500.000 đồng với nhóm của V. Bị cáo E tham gia trận 1 thắng, Khi

bị bắt E giao nộp số tiền 500.000 đồng sử dụng đá gà trận thứ 2, giao nộp số tiền cá cược thắng trận thứ 1 là 1.950.000 đồng do bị trừ tiền xâu 50.000 đồng.

Cao M: Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2020, khi được bị cáo Nguyễn M C điện thoại hẹn đá gà ăn tiền, M nói cho bị cáo V, V đồng ý đi đá gà tại nhà bị cáo C. Sau đó tham gia trận đá gà thứ 1, bị cáo V tham gia 25.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đình H tham gia 5.000.000 đồng, bị cáo Huỳnh Văn R tham gia 5.000.000 đồng, bị cáo Cao Ngọc E tham gia 1.000.000 đồng. Ở trận 1 bị cáo Nguyễn Hữu G có nhiệm vụ phụ ôm gà và thả gà ra đá cho bị cáo V. Bị cáo M giúp bị cáo V lo vòng ngoài tránh các bên ăn gian. Ở trận 1 bị cáo B làm trọng tài trận đấu. Sau khi thắng trận 1, bị cáo M nhận tiền và chia lại cho các bị cáo V 23.750.000 đồng, H 4.750.000 đồng, R 4.750.000 đồng, E 950.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày B điện thoại cho M hẹn kèo đá gà 3,1 kg (trận 2) Thời điểm này bị cáo Nguyễn Khánh O đến nhà M chơi, M nói O chở đi đá gà ăn tiền. Sau đó O chở M bằng xe Honda Future màu xanh biển số 59X3-392.37 của M, G chở V bằng xe của G đi mượn. E đi một mình đến nhà C. Ở trận đá gà thứ 2, mỗi bên bỏ ra 10.000.000 đồng. ở trận này bị cáo B làm trọng tài. Do nhóm bên V có 6.000.000 đồng (riêng bị cáo M tham gia 3.000.000 đồng), bị can B góp thêm 4.000.000 đồng để đủ 10.000.000 đồng.

Nguyễn Đình H: Khoảng 09 giờ ngày 17/11/2020, bị cáo H đến nhà bị cáo C chơi, đến khoảng 10 giờ thấy tổ chức đá gà ăn tiền, do vậy H vào tham gia đá gà và theo nhóm bị cáo V, H tham gia với số tiền 5.000.000 đồng, sau khi đá H Thắng và được bị cáo M đưa số tiền 4.750.000 đồng do bị trừ tiền xâu 250.000 đồng. Tiếp đó khoảng 12 giờ, bị cáo C tổ chức trận gà thứ 2, bị cáo H tham gia bên nhóm bị cáo V với số tiền 500.000 đồng, nhưng chưa đá thì bị bắt. H giao nộp số tiền 500.000 đồng tiền cá cược trận thứ hai, giao nộp số tiền 9.750.000 đồng tiền cá cược trận thứ nhất.

Nguyễn Hữu G: Bị cáo G thường đến nhà bị cáo Cao Ngọc V để phụ giúp chăm sóc gà, khi đi đá gà ăn tiền sẽ chở V đi, nếu gà của bị cáo V đá thắng thì được V cho 200.000 đồng nếu thua sẽ cho xác gà mang về bán. Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2020, khi V cấp được kèo đá gà ăn tiền, bị cáo G sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SYM Elizabeth màu đỏ, biển số 76D1-124.20 (xe mượn của bà Đinh Thị Kim Loan) chở bị cáo V mang theo gà và cùng bị cáo M đi đến nhà bị cáo C. Ở trận đá gà thứ 1 bị cáo G phụ giúp trong việc ôm gà, thả gà cho V. Sau khi đá thắng bị cáo G chưa được V cho tiền. Ở trận thứ 2, bị cáo G đã phụ bị cáo V băng cựa gà đá, nhưng chưa thả gà ra đá thì bị bắt.

Huỳnh Văn R: Bị cáo R là người chăm sóc vườn cây cho bị cáo C, khoảng 10 giờ tại trận đá gà thứ 1, bị cáo R sử dụng 5.000.000 đồng tham gia đá gà và theo bên nhóm bị cáo V, sau khi thắng bị cáo R nhận số tiền 4.750.000 đồng (bị trừ tiền xâu 250.000 đồng).

Nguyễn Xuân T: Bị cáo T là bạn bè ngoài xã hội với bị cáo Trần Nguyễn Duy A. Vào lúc 9 giờ 45 phút ngày 17/11/2020, sau khi được bị cáo C điện thoại cấp kèo đá gà 2.75 kg, T đến hẻm nhà của Duy A chở Duy A mang theo gà đến nhà C để đá gà ăn tiền (trận 1) nhóm của bị cáo Duy A là gà trắng đá với nhóm gà của bị cáo V, bị cáo T tham gia chơi với số tiền 5.000.000 đồng, sau khi thua T đưa tiền cho Duy A để đưa cho B để chung cho nhóm V.

Đặng Anh U: Bị cáo U là bạn bị cáo Trần Nguyễn Duy A, Nguyễn Xuân T. Khoảng 10 giờ ngày 17/11/2020, U ngồi uống cà phê chung với Lâm (không rõ nhân thân), sau đó biết Duy A, T chuẩn bị đi đá gà tại nhà bị cáo C, do vậy U chở Lâm đi đến nhà C. Tại đây U bỏ 4.000.000 đồng tham gia đá gà trận 1 cùng với nhóm bị cáo T. Kết quả nhóm của T thua, U lấy 4.000.000 đồng chung và chở Lâm về.

Trần Nguyễn Duy A: Bị cáo A là bạn của bị cáo Đặng Anh U, Nguyễn Xuân T. Vào lúc 9 giờ 45 phút ngày 17/11/2020, A được bị cáo C điện thoại rủ đá gà, sau đó A điện thoại rủ bị cáo T đi cùng sau đó T đến đón bị cáo A và mang gà đến nhà bị cáo C, tại trận đá gà 1 bị cáo Duy A tham gia đá gà bên nhóm bị cáo T và sử dụng 27.000.000 đồng để tham gia, sau khi thua bị cáo A lấy tiền của T, U đưa cho bị cáo B để chung nhóm bị cáo V.

Nguyễn Khánh O: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 17/11/2020, bị cáo O đến nhà bị cáo Cao M chơi và biết M đang chuẩn bị cùng với nhóm bị cáo V đi đá gà ăn tiền tại nhà bị cáo C. M nhờ O sử dụng xe mô tô chở M đi đá gà ăn tiền tại nhà C. Sau đó M đưa xe Honda Future, màu xanh, biển số 59X3-392.37 cho O chở đi. O chở M đến nhà bị cáo C để đá gà trận thứ 2, khi chuẩn bị cho gà vào đá thì bị bắt.

Nguyễn Đức L: Vào lúc 11 giờ 40 ngày 17/11/2020, bị cáo Nguyễn Minh B điện thoại cho bị cáo L hẹn kèo đá gà 3,1 kg, sau đó bị cáo L rủ bị cáo Đỗ Quốc I tham gia đá gà tại nhà C. Tại nhà C, bị cáo L tham gia trận thứ 2 và tham gia cược 10.000.000 đồng. Khi đã cấp kèo xong bị cáo I phụ bị cáo L bằng cựa gà để thả gà ra đá thì bị bắt.

Nguyễn Quốc I: Vào lúc 11 giờ 40 phút, ngày 17/11/2020, bị cáo Nguyễn Đức Anh L rủ bị cáo I đến nhà bị cáo C đá gà, khi đến nhà bị cáo C, bị cáo I phụ giúp L trong việc bằng cựa gà để L chuẩn bị đá gà trận thứ 2, sau đó bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) con gà, mỗi con nặng 3,1 kg màu trắng và màu vàng; 2 (hai) cặp cựa sắt; 1 (một) cân loại 5 kg; số tiền 10.400.000 đồng tiền quả tang của các bị cáo sử dụng đánh bạc (bị cáo B 1.800.000 đồng; V 700.000 đồng; M 900.000 đồng; L 7.000.000 đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh, biển số: 59X3-392.37 của bị cáo Cao M.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, Elizabeth màu đỏ, biển số: 76D1-124.20 của bị cáo G.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 59X2-163.22 của bị cáo B.

Số tiền 48.750.000 đồng trong trận đá gà thứ nhất, số tiền 1.300.000 đồng trận đá gà thứ hai do bị cáo V giao nộp. Số tiền 1.950.000 đồng trận đá gà thứ nhất, số tiền 500.000 đồng trận đá gà thứ hai do bị cáo E giao nộp. Số tiền 2.100.000 đồng bị cáo M sử dụng để tham gia đá gà trận 2 (do gia đình giao nộp). Số tiền 9.750.000 đồng trận đá gà thứ nhất, số tiền 500.000 đồng trận đá gà thứ hai do bị cáo H giao nộp. Số tiền 9.750.000 đồng bị cáo R giao nộp tại trận đá gà trận thứ nhất. Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo L giao nộp tại trận đá gà thứ 2.

Tổng số tiền thu giữ 88.000.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro màu đen gắn sim số 0909.090.770; 01 (một) điện thoại Nokia 3310 màu xám trắng gắn sim số 0906.488.477.

- *Vật chứng đã xử lý:*

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) con gà nặng 3,1 kg màu trắng và màu vàng (đã lập biên bản tiêu hủy). Trả bà Đinh Thị Kim Loan 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, Elizabeth màu đỏ, biển số 76D1-124.20 (xe do bị cáo Nguyễn Hữu G mượn của Loan). Trả Lê Văn Bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 59X2-163.22 (xe do bị cáo Nguyễn Minh B mượn của Bằng)

Cáo trạng số 196/CT – VKS ngày 26 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo:

Nguyễn Minh B về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Minh C về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Hữu G, Nguyễn Đình H, Huỳnh Văn R, Nguyễn Xuân T, Trần Nguyễn Duy A, Đặng Anh U về tội “Đánh bạc” quy định điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Khánh O, Nguyễn Đức L, Nguyễn Quốc I về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 388/2022/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh B phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Hữu G, Huỳnh Văn R, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Khánh O, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc I, Trần Nguyễn Duy A, Đặng Anh U phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh E 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Minh B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 26/12/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 26/12/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Ngọc V 03 (ba) năm tù

về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ một ngày 17/11/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Ngọc E 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ một ngày 17/11/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao M 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2020 đến ngày 26/12/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ một ngày 17/11/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu G 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2020 đến ngày 26/01/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2020 đến ngày 26/12/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Duy A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ một ngày 02/4/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt: Nguyễn Xuân T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Đặng Anh U 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Đức L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh O 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo Đỗ Quốc I 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngày 04 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Đình H kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, do cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Minh C, Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Trần Nguyễn Duy A kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Hữu G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Minh B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, bị cáo Huỳnh Văn R kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật quy định tại các điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Nguyễn Minh C có hành vi dùng nhà của mình, rủ bị cáo B cùng tham gia tổ chức đá gà với vai trò rủ con bạc đến tham đá gà, làm trọng tài để thu tiền xâu và đã tổ chức 02 trận gà trong ngày 17/11/2020.

Trận thứ nhất: tổ chức cho các bị cáo Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Hữu G, Huỳnh Văn R bên con gà màu điều và nhóm các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Nguyễn Duy A, Đặng Anh U cùng các bị cáo không kháng cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Anh U với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 72.000.000 đồng. Trận thứ hai: tổ chức cho các bị cáo Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Hữu G với nhóm các bị cáo không kháng cáo là Nguyễn Đức L, Nguyễn Quốc I, Nguyễn Khánh O với số tiền dùng để đánh bạc là 20.000.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo C, B đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo V, E, M, H, G, R, Duy A đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo L, I, O, B đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Duy A có tiền án về tội đánh bạc chưa xóa án tích, bị cáo M đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị xét xử về tội đánh bạc năm 2020 án chưa có hiệu lực pháp luật (đang bị hủy án) nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao M, Trần Nguyễn Duy A. Số tiền dùng để đánh bạc lần lượt 72.000.000 đồng, 20.000.000 đồng là gần đầu mức khởi điểm của mỗi khung hình phạt quy định. Bị cáo B phạm 02 tội; Bị cáo C, B V, E, M, G phạm tội 02 lần thể hiện sự cố ý xem thường pháp luật của các bị cáo nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo C, B tổ chức đá 02 trận đá gà và thu lợi bất chính không lớn (1.800.000 đồng); các bị cáo R, G có nhân thân xấu về hành vi đánh bạc đã chấp hành xong và bị cáo G chỉ nuôi, ôm thả gà để đá không góp tiền; bị cáo V là người mang gà đi đá và góp tiền nhiều nhất nhưng bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo V, E, Hưng đều có nhân tốt chưa có tiền án tiền sự. Tất cả các bị cáo C, B V, E, R, G có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nên có cơ sở xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Minh B có tiền án về tội “Đánh bạc” mà tiếp tục phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là tình tiết định tội quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng mà lại áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng. Tuy nhiên, việc áp dụng không đúng này không làm ảnh hưởng

đến việc xác định trách nhiệm hình sự và lượng hình đối với bị cáo B. Đề nghị cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Quá trình thụ lý xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Đình H đến Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 khám điều trị nên bị cáo và gia đình yêu cầu giám định tâm thần với kết quả tại thời điểm gây án bị cáo H bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, xét thấy, bị cáo H tại thời điểm gây án bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm (bị cáo không khai nhận và không cung cấp tài liệu thể hiện có dấu hiệu bị bệnh liên quan đến tâm thần) nên Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không tiến hành trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với bị cáo H để xác định năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như để đảm bảo thủ tục tố tụng đối với người bị hạn chế năng lực trách nhiệm hình sự (chỉ định người bào chữa, có mặt người chứng kiến, được định quy định tại điểm b khoản 1 Điều 76, khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Tố tụng hình sự) cũng như làm căn cứ xác định trách nhiệm hình sự và lượng hình đối với bị cáo. Thiếu sót này dẫn đến vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần thiết phải hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao M, Trần Nguyễn Duy A; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh C, Nguyễn Minh B, Cao Ngọc V, Huỳnh Văn R, Nguyễn Hữu G. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 388/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D theo hướng: giảm từ 09 đến 12 tháng tù đối với bị cáo C, Giảm từ 03 đến 06 tháng tù đối với bị cáo B về tội “Tổ chức đánh bạc”; giảm từ 06 đến 09 tháng tù đối với bị cáo V; giảm từ 09 đến 12 tháng tù đối với bị cáo R, G.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 358. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 388/2021/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D để điều tra lại theo thủ tục chung đối với bị cáo Nguyễn Đình H. Hủy và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Cao Ngọc E.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình H tranh luận:

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo H bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định theo Kết luận của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà, kết luận giám định xác định tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do vậy, lời khai của bị cáo có thể không đúng với thực tế. Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi, bị cáo B xác định bị cáo H không tham gia trận đá gà thứ hai. Người bào chữa cho rằng bị cáo H bị bệnh tâm thần nên chỉ là khai theo hướng dẫn và thấy mọi người làm sao thì bắt chước theo.

Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; gia đình bị cáo có công cách mạng quy định tại các điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Người phạm tội là người mắc bệnh dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều

khẩn hành vi của mình, lỗi của người phạm tội trong trường hợp này là lỗi hạn chế, do đó, trách nhiệm hình sự của họ cũng hạn chế, họ được giảm nhẹ so với những trường hợp phạm tội thông thường. Mặt khác, theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Hình sự thì người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình thì không phải chịu trách nhiệm hình sự (bị cáo H hiện nay là người trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự). Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng hình phạt không phải là hình phạt tù, giao bị cáo cho cơ quan, tổ chức hoặc gia đình giám sát, giáo dục.

Người bào chữa cho các bị cáo Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M trình bày tranh luận:

Bị cáo Cao Ngọc E đã chết do bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Cao Ngọc V, Cao M tại phiên tòa xác định không kháng cáo kêu oan mà kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng án treo. Bởi lẽ, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt quá nghiêm khắc, áp dụng chưa phù hợp các tình tiết giảm nhẹ, chưa phân hoá mức độ chịu trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo M có vai trò mờ nhạt hơn các bị cáo khác. Trong trận đá gá lần 1 bị cáo không tham gia cược mà chỉ giúp sức nhận tiền thắng cược cho bị cáo V, trong lần 2, tiền cược được tăng lên 10 triệu đồng nên bị cáo V đã dùng tiền đặt thêm cho bị cáo M. Như vậy, vai trò của bị cáo không bằng các bị cáo khác nhưng Toà án cấp sơ thẩm tuyên buộc mức án bằng các bị cáo khác là chưa phân hoá được trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, mặt khác, trận cược lần 2 chưa diễn ra, tội phạm chưa hoàn thành nên mức độ ảnh hưởng xã hội không lớn.

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng cho rằng thành khẩn còn hạn chế nên chưa giảm nhẹ nhiều. Bị cáo M không kêu oan, đồng ý để cha là bị cáo V đặt tiền thay nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá toàn diện để khoan hồng thêm đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra chủ động khai ra lần cá cược thứ 1 là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chú mất, cha bệnh không đủ sức khoẻ, mẹ tuổi cao, vợ không có việc làm, đang nuôi con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo đã bị tuyên phạt về hành vi đánh bạc không còn phù hợp do bản án phúc thẩm đã huỷ bản án sơ thẩm, hiện nay chưa có kết luận về việc phạm tội này; bị cáo đã chấp hành xử phạt hành chính nên đến nay hơn 4 năm được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính. Do vậy, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Cũng giống như bị cáo M, bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân của bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng huy chương, thành khẩn khai báo đã

thừa nhận toàn bộ hành vi tại cấp sơ thẩm, hợp tác với cơ quan điều tra, khai báo lần đá gà đầu tiên, hiện tại bị cáo tuổi cao, tình trạng sức khỏe bị nhiều bệnh nguy hiểm không đủ sức khỏe tham gia phiên tòa. Bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo, không cần cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo tự cải tạo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Đối với bị cáo Nguyễn Đình H, Viện kiểm sát đề nghị huỷ án nên không xem xét kháng cáo của bị cáo; các bị cáo Cao Ngọc V, Cao M không đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án đã phát biểu.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Cao Ngọc V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ các Điều 290 và 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hữu G đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, bị cáo Nguyễn Đình H vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của các bị cáo G, H không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo H, G.

[2] Về nội dung: Ngày 17 tháng 11 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Minh B, Nguyễn Minh C tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, cụ thể là tổ chức 02 trận đá gà:

Trận 1: khoảng 10 giờ, tổ chức cho các bị cáo Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Hữu G, Huỳnh Văn R, Nguyễn Xuân T, Trần Nguyễn Duy A, Đặng Anh U đá gà thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 72.000.000 đồng; trận 2: khoảng 12 giờ tổ chức cho các bị cáo Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khánh O, Nguyễn Hữu G, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc I đá gà thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 20.000.000 đồng. Bị cáo B C quy ước tiền cá cược 1.000.000 đồng thì B C sẽ thu xâu 50.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh B, Nguyễn Minh

C tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền thu xâu 1.800.000 đồng, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo: Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Hữu G, Huỳnh Văn R, Trần Nguyễn Duy A tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 72.000.000 đồng, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài hành vi đứng ra tổ chức đá gà, bị cáo Nguyễn Minh B còn trực tiếp tham gia cùng Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khánh O, Nguyễn Hữu G, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc I ở trận đá gà thứ hai. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B cho rằng bị cáo không tham gà ở trận thứ 2, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” là chưa đủ căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy: tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo: Cao Ngọc V thể hiện tại bút lục 268, 278, 300, 302, 368 và 370; bị cáo Cao Ngọc E thể hiện tại bút lục 269, 279, 304, 306 và 372; bị cáo Cao M thể hiện tại bút lục 270, 280, 310, 312 và 374; bị cáo Nguyễn Khánh O thể hiện tại bút lục 272, 282, 320, 322 và 382; bị cáo Nguyễn Hữu G thể hiện tại bút lục 273, 283, 324, 328 và 378; bị cáo Nguyễn Đức L thể hiện tại bút lục 274, 284, 330, 332 và 398; bị cáo Đỗ Quốc I thể hiện tại bút lục 275, 286, 334, 336 và 396; bị cáo Nguyễn Minh C thể hiện tại bút lục 287, 296, 298 và 364; bị cáo Nguyễn Minh B thể hiện tại bút lục 292, 294, 360 và 366 cũng như lời khai của bị cáo Cao M tại phiên phúc thẩm thể hiện: khi bị cáo Dũng điện thoại cho các bị cáo hẹn mang gà lên đá, xác định cân nặng của gà, số tiền cá cược cụ thể, khi các bị cáo lên nhà C đã tiến hành cân gà, thỏa thuận số tiền cụ thể, người tham gia cá cược, băng cựa gà, do nhóm bị cáo Cao Ngọc V chỉ có 6.000.000 đồng, bị cáo Dũng tham gia 4.000.000 đồng với nhóm bị cáo V để đá với nhóm bị cáo L cho đủ 10.000.000 đồng, các bị cáo chuẩn bị thả gà thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ, do vậy, việc chưa tiến hành thả gà là ngoài mong muốn của bị cáo. Hành vi trên của bị cáo Dũng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo bị cáo Nguyễn Minh C về tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Hữu G, Huỳnh Văn R, Trần Nguyễn Duy A về tội “Đánh bạc” được quy định điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Nguyễn Minh B về tội “Đánh bạc” được quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh B đã bị kết án về tội “đánh bạc” (Bản án số: 226/2018/HS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc) chưa được xóa án tích. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo B hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo các điểm c, đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh B về tội Tổ chức đánh bạc được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và xác định

bị cáo B chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 là có thiếu sót.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình H (kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm): Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo có đơn yêu cầu Giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo, ngày 24 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã có quyết định Trưng cầu giám định về việc giám định năng lực hành vi của bị cáo H trước, trong và sau khi gây án. Ngày 21 tháng 12 năm 2022, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa có kết luận số: 824/KL-VPYTT xác định về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; hiện nay: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, tại thời điểm gây án bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng suốt quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm bị cáo không được chỉ định người bào chữa theo điểm b khoản 1 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; cần hủy 01 phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 388/2021/HS- ST ngày 31-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Đình H để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Do hủy án đối với bị cáo H nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Cao Ngọc E, ngày 07 tháng 02 năm 2023 người bào chữa cho bị cáo cung cấp cho Tòa án bản Trích lục khai tử đối với bị cáo Cao Ngọc E, theo đó, bị cáo E đã chết vào ngày 23 tháng 01 năm 2023, do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ hủy và đình chỉ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 388/2021/HS- ST ngày 31-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Cao Ngọc E.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu G: bị cáo không trực tiếp tham gia cá cược, ở trận đá gà thứ 1 bị cáo G phụ giúp trong việc ôm gà, thả gà cho bị cáo V. Sau khi đá thắng bị cáo G chưa được V cho tiền. Ở trận thứ 2, bị cáo G đã phụ bị cáo V băng cựa gà đá, nhưng chưa thả gà ra đá thì bị bắt. Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là nghiêm khắc, do vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Các bị cáo Nguyễn Minh C, Cao Ngọc V, Cao M, Trần Nguyễn Duy A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, nhưng các bị cáo Nguyễn Minh C, Cao Ngọc V, Cao M phạm tội 2 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Nguyễn Duy A có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích (ngày 12 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố C1), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, theo bản án số 59/2019/HS-ST, bị cáo nộp án phí ngày 12/9/2019, ngày 25/10/2020 bị cáo được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo) nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, các bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo

theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, khoản 5, khoản 6 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Minh C hưởng lợi không lớn (1.800.000 đồng, không trực tiếp đứng ra tổ chức, làm trọng tài cho việc đá gà thắng thua bằng mà chỉ sử dụng nơi ở của mình tạo điều kiện cho Nguyễn Minh B tổ chức và nhận lại tiền xâu từ B. Bị cáo Cao Ngọc V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, nhiều bằng khen đã có thành tích xuất trong đợt chiến đấu từ 25/9 đến 22/12/1979, có cha là ông Cao Văn V2 tham gia kháng chiến) quy định tại điểm s, v, x khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cao M tham gia hai trận, trận thứ nhất chỉ đi theo hỗ trợ bị cáo V (là cha ruột bị cáo M) không hưởng lợi, trận thứ hai chưa thả gà thì bị bắt giữ. Bị cáo Duy A chỉ tham gia 01 trận gà. Đánh giá tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân cũng như để phân hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo cần giảm một phần hình phạt cho các bị cáo C, V, M, Duy A.

- Đối với bị cáo Huỳnh Văn R: R là người chăm sóc vườn cây cho bị cáo C, khoảng 10 giờ tại trận đá gà thứ 1, bị cáo R sử dụng 5.000.000 đồng tham gia đá gà và theo bên nhóm bị cáo V, sau khi thắng bị cáo R nhận số tiền 4.750.000 đồng (bị trừ tiền xâu 250.000 đồng). Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (ngày 23/8/2006 Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo quyết định số 118; ngày 26 tháng 4 năm 2017 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bến Tre xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, theo quyết định số 34) nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo R là phù hợp, việc cho bị cáo R hưởng án treo không đủ tính răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, bị cáo chỉ tham gia đá gà trận thứ 1 và sử dụng 5.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo là chưa đủ cơ sở. Để phân hoá trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo R.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh B, bị cáo cho rằng bị cáo không tham gia đánh bạc, nhưng qua kết quả xét hỏi, đối chất công khai tại phiên tòa cũng như các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định bị cáo B tham gia cùng Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Khánh O, Nguyễn Hữu G, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc I, do vậy không có căn cứ xem xét kháng cáo về tội danh “Đánh bạc” đối với bị cáo Nguyễn Minh B. Đối với tội danh “Tổ chức đánh bạc” bị cáo Nguyễn Minh B hưởng lợi không lớn, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Nguyễn Minh C, Cao Ngọc V, Nguyễn Đình H, Nguyễn Hữu G, Cao Ngọc E, Nguyễn Minh B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với bị cáo Trần Nguyễn Duy

A, Cao M, Huỳnh Văn R là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định mức phạt khác. Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Cao Ngọc V, Cao Ngọc E, Cao M là có cơ sở chấp nhận một phần; Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình H là chưa phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, d khoản 1 Điều 355, Điều 357, 358, 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 388/2022/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Cao Ngọc E, sinh năm 1958, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số 139/23 đường 8 khu phố 1, phường V1, Quận C1 (nay là Thành phố C1), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do. Bị cáo Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

2. Hủy một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số: 388/2022/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình H. Giao hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh C, Nguyễn Minh B, Cao Ngọc V, Huỳnh Văn R, Nguyễn Hữu G, Cao M, Trần Nguyễn Duy A. Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số: 388/2022/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh B phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc; bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Cao Ngọc V, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Hữu G, Huỳnh Văn R, Trần Nguyễn Duy A phạm tội “Đánh bạc”

3.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh B 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Nguyễn Minh B phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến ngày 26 tháng 12 năm 2020.

3.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Công 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến ngày 26 tháng 12 năm 2020.

3.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, v, x khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Ngọc Văn 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ một ngày 17 tháng 11 năm 2020.

3.4 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao M 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến ngày 26 tháng 12 năm 2020.

3.5 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu G 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến ngày 26 tháng 12 năm 2020.

3.6 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Duy A 3 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ một ngày 02 tháng 4 năm 2021.

3.7 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 11 năm 2020 đến ngày 26 tháng 12 năm 2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Cao Ngọc V, Cao M, Nguyễn Đình H, Nguyễn Hữu G, Huỳnh Văn R, Trần Nguyễn Duy A, Nguyễn Minh B, Trần Nguyễn Duy A không phải nộp.

5. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D (18);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố D;
- Công an thành phố D (09);
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (09);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, NTS, 50.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sang

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng (02);
- Viện Kiểm sát nhân huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Bàu Bàng (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang

- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, PTMD, 20.